

**ĐẢNG ỦY KHỐI
CƠ QUAN - DOANH NGHIỆP TỈNH
BAN TUYÊN GIÁO**

*

Số 116 - CV/BTGDƯK

*Gửi Thông tin tổng hợp
tháng 9 năm 2023*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Ninh Thuận, ngày 12 tháng 10 năm 2023

Kính gửi: - Đồng chí Bí thư các chi, đảng bộ cơ sở;
- Các đồng chí Báo cáo viên Đảng ủy khối.

Thực hiện Công văn số 2258-CV/BTGTU, ngày 11/10/2023 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về việc gửi Thông tin tổng hợp tháng 9/2023.

Để kịp thời phục vụ cho công tác tuyên truyền tại cấp ủy các chi, đảng bộ cơ sở; Ban Tuyên giáo Đảng ủy khối Cơ quan – Doanh nghiệp tỉnh sao gửi đến các đồng chí “**Thông tin tổng hợp tháng 9 năm 2023**” do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy ban hành.

Yêu cầu các đồng chí nghiên cứu, sử dụng trong công tác tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên, công chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Lưu Ban Tuyên giáo.

TRƯỞNG BAN


Đỗ Thị Cẩm

THÔNG TIN TỔNG HỢP

Tháng 9 năm 2023

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH TRONG TỈNH

1. Tình hình kinh tế - xã hội tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2023
2. Tiếp tục nỗ lực đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

II. TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC

1. Tình hình kinh tế - xã hội tháng 9 và 9 tháng năm 2023
2. Ý thức, trách nhiệm trong kỷ luật phát ngôn

III. TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

1. Cục diện thế giới nhìn từ cuộc xung đột Nga - Ukraine
2. Nghèo đói cùng cực - Thực trạng đáng lo ngại

NỘI DUNG

I. TÌNH HÌNH TRONG TỈNH

1. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 9 VÀ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Nông nghiệp: Tính đến ngày 15/9/2023, cả tỉnh gieo cấy được 45.282,9 ha lúa, tăng 2,4% so với cùng kỳ năm trước; 11.071,3 ha bắp (ngô), tăng 12,5% so với cùng kỳ năm trước; 228,9 ha khoai lang, giảm 0,8%; 627,1 ha đậu phộng (lạc), tăng 3,4%; 11.616,9 ha rau, đậu, tăng 9,8%. Tổng diện tích cây lâu năm 9 tháng ước tính đạt 12,6 nghìn ha, tăng 0,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó nhóm cây công nghiệp đạt 4,8 nghìn ha, giảm 2,5%; nhóm cây ăn quả đạt gần 4,9 nghìn ha, tăng 1,4%; nhóm cây lấy quả chứa dầu đạt 0,5 nghìn ha, tăng 14,3%. Sản lượng một số cây lâu năm chủ yếu so với cùng kỳ năm trước: Nho đạt 22,1 nghìn tấn, giảm 3%; táo đạt 31,5 tấn, tăng 4%; xoài đạt 5,6 nghìn tấn, tăng 13,6%; chuối đạt 14,7 nghìn tấn, tăng 7%; bưởi đạt 1,7 nghìn tấn, tăng 15,6%; điều ước tính đạt 1,2 nghìn tấn, tăng 0,8%; dừa đạt 3,8 tấn, tăng 8,4%.

Ước tính cuối tháng Chín, số lượng trâu giảm 0,6% so với cùng thời điểm năm trước; số lượng bò tăng 0,4%; số lượng heo tăng 9%; số lượng dê, cừu giảm 7,8%; số lượng gia cầm giảm 3,9%. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng 9 tháng đầu năm 2023 các loại gia súc gia cầm: thịt trâu ước đạt 0,1 nghìn tấn, tăng 14,9% so với cùng kỳ; thịt bò ước đạt 4,4 nghìn tấn, tăng 12,5%; thịt heo ước đạt 17,2 nghìn tấn, tăng 2,5%; thịt dê, cừu ước đạt 3,1 nghìn tấn, giảm 3,6%; thịt gia cầm ước đạt 6,4 nghìn tấn, tăng 14,5%.

Lâm nghiệp: Trong tháng, diện tích rừng trồng mới không phát sinh, giảm 54,3 ha so với cùng kỳ năm trước; số cây lâm nghiệp trồng phân tán ước đạt 78,5 nghìn cây, tăng 78,4%; sản lượng gỗ khai thác ước đạt 100 m³, giảm 20%; củi thu nhặt đạt 2,2 nghìn ste, giảm 23,4%. Tính chung 9 tháng, diện tích

rừng trồng mới tập trung không phát sinh (cùng kỳ năm trước là 54,3 ha); số cây lâm nghiệp trồng phân tán đạt 290,5 nghìn cây, tăng 31,9% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng gỗ khai thác đạt 1,1 nghìn m³, tăng 39,8%; sản lượng củi khai thác đạt 25,5 nghìn ste, tăng 6,1%.

Thủy sản: Sản lượng thủy sản trong tháng ước đạt 17,9 nghìn tấn, tăng 6,5% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm cá đạt 16,6 nghìn tấn, tăng 7%; tôm đạt 0,6 nghìn tấn, giảm 10,7%; thủy sản khác đạt 0,7 nghìn tấn, tăng 11,1%. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2023, sản lượng thủy sản ước đạt 123,3 nghìn tấn, tăng 1,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, sản lượng nuôi trồng đạt 8,2 nghìn tấn, tăng 5,1%; sản lượng khai thác đạt 115,1 nghìn tấn, tăng 1,7%.

Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng Chín ước tăng 2,86% so với tháng trước và tăng 34,63% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành khai khoáng tăng cao nhất với 78,51% do khai thác muối biển tăng; ngành chế biến, chế tạo tăng 17,62%; sản xuất và phân phối điện tăng 41,75%.

Tính chung 9 tháng đầu năm, IIP ước tính tăng 11,12% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, ngành khai khoáng tăng 57,03%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 12,19%; ngành chế biến, chế tạo tăng 3,33%.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu 9 tháng giảm hoặc tăng thấp so với cùng kỳ: *tinh bột mì* giảm 33,9%; *bia các loại* ước giảm 8,9%; *tôm đông lạnh* tăng 0,7%; một số *sản phẩm xây dựng* giảm (đá xây dựng giảm 1,3%; xi măng giảm 34,5%; gạch xây dựng giảm 42,8%). Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu năm nay tăng cao so với năm trước: *đường RS* tăng 50,6%; *hạt điều khô* tăng 38,3%; *muối biển* tăng 24,8%; *quần áo các loại* tăng 13,9% (chủ yếu tăng trong 6 tháng đầu năm); *điện sản xuất* tăng 11,1% (trong đó, điện gió tăng 48,9%; điện mặt trời tăng 5,7%).

Tình hình đăng ký doanh nghiệp: Lũy kế 9 tháng đầu năm, có 327 doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký 5.114,8 tỷ đồng, giảm 14,2% số doanh nghiệp và giảm 60,1% số vốn đăng ký so cùng kỳ năm 2022. Có 112 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 2,8% so với cùng kỳ năm trước; 70 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 12,9%; 191 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, tăng 7,9%.

Đầu tư: Tính chung 9 tháng năm 2023, tổng vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện theo giá hiện hành ước tính đạt 13.425,5 tỷ đồng, tăng 0,9% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm: Vốn khu vực Nhà nước đạt 4.270,4 tỷ đồng, chiếm 31,8% tổng vốn và tăng 80,7% so với cùng kỳ năm trước; khu vực ngoài Nhà nước đạt 9.035,7 tỷ đồng, chiếm 67,3% và giảm 16,4%; khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 119,4 tỷ đồng, chiếm 0,9% và giảm 8,4%.

Thu, chi ngân sách Nhà nước: Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh 9 tháng năm 2023 ước đạt 2.720,4 tỷ đồng, đạt 74,4% dự toán được Hội đồng nhân dân tỉnh giao; trong đó; thu nội địa 2.697,1 tỷ đồng, đạt 76,9% dự toán; thu xuất nhập khẩu đạt 23,3 tỷ đồng, đạt 15,5% dự toán.

Tổng chi ngân sách địa phương 5.581,8 tỷ đồng (không tính chi từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ), đạt 74% dự toán được Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

Thương mại, giá cả, dịch vụ: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng Chín ước tính đạt 3.225,5 tỷ đồng, tăng 0,5% so với tháng trước và tăng 18,9% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 9 tháng năm 2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 28.345,8 tỷ đồng, tăng 16,9% so với cùng kỳ năm trước.

Xét theo ngành hoạt động, *doanh thu bán lẻ hàng hóa* 9 tháng năm nay ước đạt 21.646,2 tỷ đồng, chiếm 76,4% tổng mức và tăng 13,4% so cùng kỳ năm trước; Trong đó: ngành hàng vật phẩm văn hóa, giáo dục tăng 29%; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình tăng 27,5%; may mặc tăng 26,9%; lương thực, thực phẩm tăng 9,5%; phương tiện đi lại tăng 9,2%. *Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống* đạt 4.330,6 tỷ đồng, chiếm 15,3% và tăng 33,4%. *Doanh thu du lịch lữ hành* đạt 11,5 tỷ đồng, chiếm 0,04% và tăng 166,6%. *Doanh thu dịch vụ khác* đạt 2.357,5 tỷ đồng, chiếm 8,3% và tăng 22,6%.

Một số vấn đề xã hội

Đời sống dân cư, công tác an sinh xã hội: Tình hình đời sống nhân dân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận trong 9 tháng đầu năm 2023 cơ bản ổn định. Công tác Người có công và người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội được đảm bảo. Trong 9 tháng đầu năm 2023, tỉnh đã chi trả trợ cấp, phụ cấp hàng tháng cho trên 03 nghìn đối tượng người có công và thân nhân người có công với cách mạng, tổng số tiền chi trả trên 60 tỷ đồng. Tổ chức thăm tặng quà cho các đối tượng chính sách với tổng kinh phí 5,1 tỷ đồng; trong đó quà của Chủ tịch nước là 1,7 tỷ đồng.

Lao động, việc làm: Số lao động được giải quyết việc làm mới trong 9 tháng đầu năm 2023 đạt 14.119 lao động, đạt 88,2% kế hoạch giao. Trong đó: Lao động trong tỉnh: 6.127 lao động, chiếm 43,4%; lao động ngoài tỉnh: 7.868 lao động, chiếm 55,7%; đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng là 124 lao động, đạt 82,7% kế hoạch giao.

Giáo dục: Sáng ngày 5/9, cùng với các địa phương trong cả nước, cán bộ, giáo viên, học sinh trên địa bàn tỉnh tung bừng tổ chức Lễ khai giảng năm học 2023-2024. Năm học này, toàn tỉnh có trên 10.239 cán bộ, giáo viên, nhân viên, đảm nhận quản lý và giảng dạy khoảng 149.162 học sinh/4.870 lớp thuộc 297 cơ sở giáo dục, đào tạo. So với đầu năm học trước, toàn tỉnh tăng 3.738 học sinh/49 lớp và giảm 4 cơ sở giáo dục theo đề án, kế hoạch rà soát sắp xếp mạng lưới trường lớp của các huyện, thành phố.

Chăm sóc sức khỏe cộng đồng: Tính đến ngày 14/9/2023, toàn tỉnh ghi nhận 238 trường hợp mắc Covid-19, không có tử vong. So với cùng kỳ năm trước, số ca mắc Covid-19 giảm 91,8%.

Đến ngày 14/9/2023, nhóm người ≥ 18 tuổi đã tiêm mũi 1, mũi 2 đạt 100%; tiêm mũi 3 (mũi nhắc 1) đạt 78,2%; tiêm mũi 4 (mũi nhắc 2) đạt 74,8%.

Nhóm tuổi >12-17 tuổi đã tiêm mũi 1, mũi 2 đạt 100%; tiêm mũi 3 đạt 65,2%. Nhóm tuổi ≥ 5 -12 tuổi đã tiêm mũi 1 đạt 100%, tiêm mũi 2 đạt 96,5%.

Trong 9 tháng đầu năm, toàn tỉnh ghi nhận 540 ca mắc Sốt xuất huyết, giảm 43,5% so với cùng kỳ; 443 ca mắc Tay chân miệng, tăng 11,4%; Thương hàn 02 ca, tăng 100%; bệnh Ly 86 ca, tăng 36,5%; Tiêu chảy 1.224 ca, tăng 72,9%; Quai bị 03 ca, tăng 100%; Thủy đậu 93 ca, tăng 90 ca; Cúm 2.912 ca, giảm 16,9%. Chưa có tử vong do các bệnh trên

Tai nạn giao thông: Trong tháng (từ ngày 15/8/2023 đến 14/9/2023), xảy ra 19 vụ tai nạn giao thông, làm 06 người chết, 18 người bị thương. So với tháng trước, số vụ tai nạn giao thông tăng 5,6% (tăng 01 vụ); số người chết không tăng không giảm; số người bị thương tăng 12,5% (tăng 02 người). So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn giao thông tăng 90% (tăng 09 vụ); số người chết tăng 200% (tăng 04 người); số người bị thương tăng 12,5% (tăng 02 người).

Tính chung 9 tháng đầu năm 2023, cả tỉnh đã xảy ra 101 vụ tai nạn giao thông, làm 34 người chết, 93 người bị thương. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn giao thông giảm 5,6% (giảm 06 vụ); số người chết giảm 10,5% (giảm 04 người); số người bị thương giảm 13,9% (giảm 15 người). Bình quân 2,8 ngày xảy ra 01 vụ tai nạn giao thông (cùng kỳ năm 2022 là 2,5 ngày).

Tình hình cháy, nổ: Lũy kế 9 tháng đầu năm 2023, trên địa bàn tỉnh xảy ra 07 vụ cháy; không thiệt hại về người; tài sản thiệt hại 2,1 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm trước, số vụ cháy không tăng không giảm; số người chết giảm 03 người, số người bị thương giảm 01 người; thiệt hại về tài sản tăng 1,4 tỷ đồng.

Thiệt hại do thiên tai: Lũy kế 9 tháng, xảy ra 04 vụ thiên tai, làm chết 02 người, bị thương 01 người; thiệt hại về tài sản 1,3 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm trước, số vụ thiên tai tăng 02 vụ, số người chết tăng 02 người, số người bị thương tăng 01 người; thiệt hại về tài sản tăng 1,1 tỷ đồng.

2. TIẾP TỤC NỖ LỰC ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Báo cáo kết quả 10 năm thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW của Tỉnh uỷ Ninh Thuận đánh giá, các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đúng mục tiêu, quan điểm của Nghị quyết. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục được quan tâm, tạo điều kiện phát triển về số lượng và chất lượng. Toàn tỉnh hiện có 8.808 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Tuy nhiên, so với định mức còn thiếu 873 giáo viên. Tình trạng thiếu nhân viên đảm nhiệm các công việc trong vị trí việc làm còn khá phổ biến ở nhiều trường. Việc thực hiện tinh giản 10% biên chế gây khó khăn và ảnh hưởng đến chất lượng dạy học, nhất là việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Hệ thống trường, lớp phát triển, đáp ứng nhu cầu học tập của người dân. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được quan tâm triển khai. Tính đến tháng 3/2023, tổng số trường đạt chuẩn ở Ninh Thuận là 148 trường, trong đó phổ thông 123/211 trường đạt tỷ lệ 58,8%; cấp mầm non đạt chuẩn 25/88 trường, đạt tỷ lệ 28,4%. Tuy nhiên, toàn tỉnh vẫn còn nhiều điểm trường lẻ, thiếu hệ thống trường chất lượng cao. Nguồn lực đầu tư cơ sở

vật chất trường, lớp còn hạn chế so với nhu cầu dẫn tới tình trạng thiếu phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng, sân chơi, bãi tập và thiếu trang thiết bị dạy học. Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW, chất lượng giáo dục và đào tạo của tỉnh Ninh Thuận ổn định và từng bước được nâng lên. Quy mô và cơ cấu giáo dục chuyển dịch đúng hướng, đảm bảo công bằng xã hội trong giáo dục và cơ hội học tập suốt đời cho mỗi người dân. Việc mở rộng cơ hội đi học đúng tuổi các cấp học được thể hiện rõ ở cả hai tiêu chí tỷ lệ đi học chung và tỷ lệ đi học đúng tuổi.

Tuy nhiên, so với yêu cầu và mục tiêu đặt ra, tỷ lệ huy động trẻ mầm non ra lớp còn rất thấp, chất lượng giáo dục vẫn còn nhiều chênh lệch giữa các vùng, tình trạng học sinh nghỉ học và nghỉ cách nhật ở miền núi vẫn còn nhiều, tỷ lệ học sinh được học 2 buổi/ngày chưa đạt yêu cầu, khả năng tự học của học sinh còn hạn chế.

Từ năm 2013 đến năm 2022, tổng ngân sách chi cho giáo dục của tỉnh Ninh Thuận là 13.726 tỷ đồng (tỷ lệ hằng năm chiếm từ 12,72% đến 18,59% trên tổng ngân sách của tỉnh); năm sau cao hơn năm trước, cơ bản đảm bảo cơ cấu lương, các khoản phụ cấp, trợ cấp, học bổng cho học sinh và các hoạt động giáo dục để đảm bảo chất lượng các cấp học. Tuy nhiên, tỷ lệ trên chưa đáp ứng được mức tối thiểu 20% tổng chi ngân sách.

Để tiếp tục triển khai Nghị quyết 29, trong giai đoạn tới, tỉnh Ninh Thuận sẽ tập trung chỉ đạo thực hiện tốt chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Trong đó, tỉnh sẽ triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới theo lộ trình; tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp học, đầu tư cơ sở vật chất, chuẩn hóa giáo viên, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

II. TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC

1. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 9 VÀ 9 THÁNG NĂM 2023

Trong tháng 9, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp; kinh tế phục hồi chậm, tăng trưởng thấp, lạm phát vẫn duy trì ở mức cao ở nhiều quốc gia, khu vực; giá dầu thô, lương thực có xu hướng tăng; thiên tai, biến đổi khí hậu gây hậu quả nặng nề. Ở trong nước, nền kinh tế tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực; tuy nhiên, khó khăn, thách thức còn rất lớn, nhất là “tác động kép” từ những yếu tố bất lợi bên ngoài và hạn chế, bất cập nội tại bộc lộ rõ hơn trong điều kiện khó khăn.

Trước bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Trung ương Đảng, trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; sự đồng hành, phối hợp chặt chẽ của Quốc hội và các cơ quan trong hệ thống chính trị; sự chung sức, đồng lòng của người dân, doanh nghiệp và sự hợp tác, giúp đỡ của bạn bè quốc tế; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương nắm chắc tình hình, bám sát thực tiễn, tập trung thực hiện quyết liệt, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trên các lĩnh vực; chú trọng tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh

doanh, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp; chủ động, tích cực giải quyết những vấn đề tồn đọng kéo dài và ứng phó, xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh. Nhờ vậy, tình hình kinh tế - xã hội tháng 9, quý III và 9 tháng năm 2023 tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực, tháng sau tốt hơn tháng trước, quý sau cao hơn quý trước và đạt những kết quả quan trọng, tích cực trên nhiều lĩnh vực.

Kinh tế vĩ mô tiếp tục được duy trì cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng được thúc đẩy, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm. Tăng trưởng kinh tế quý III ước tăng 5,33% so với cùng kỳ năm trước, tính chung 9 tháng tăng 4,24%, thuộc nhóm các nước tăng trưởng cao trong khu vực và trên thế giới. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 9 tháng tăng 3,16%. Thị trường tiền tệ cơ bản ổn định, mặt bằng lãi suất tiếp tục giảm; bảo đảm an toàn hệ thống ngân hàng. Thu ngân sách nhà nước 9 tháng ước đạt 75,5% dự toán năm trong điều kiện đã thực hiện các chính sách miễn, giảm, gia hạn nộp thuế, phí, tiền sử dụng đất... Nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài quốc gia, bội chi ngân sách nhà nước được kiểm soát tốt theo Nghị quyết của Quốc hội. Kim ngạch xuất nhập khẩu tháng 9 tăng 3,6% so với cùng kỳ; 9 tháng ước xuất siêu 21,68 tỷ USD. Giải ngân vốn đầu tư công ước đạt 51,38% kế hoạch, cao hơn so với cùng kỳ về tỷ lệ (46,7%) và số tuyệt đối (khoảng 110 nghìn tỷ đồng). Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 9 tháng tăng 5,9% so với cùng kỳ, trong đó, vốn đầu tư của khu vực Nhà nước tăng 15,1%; tổng vốn FDI đăng ký đạt gần 20,21 tỷ USD, tăng 7,7%; FDI thực hiện đạt hơn 15,9 tỷ USD, tăng 2,2%. Đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài đạt 416,8 triệu USD, tăng 4,6% so với cùng kỳ năm 2022.

Hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục chuyển biến tích cực, nhất là lĩnh vực công nghiệp. Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp quý III tăng 4,57% so với cùng kỳ; nhiều địa phương là trung tâm công nghiệp của cả nước đã phục hồi, tăng trưởng khá; bảo đảm an ninh năng lượng. Sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định; an ninh lương thực được đảm bảo. Khu vực dịch vụ tăng nhanh; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 9 tăng 7,5%, tính chung 9 tháng tăng 9,7% so với cùng kỳ; khách du lịch quốc tế đến Việt Nam 9 tháng ước đạt gần 8,9 triệu lượt người, vượt mục tiêu cả năm (8 triệu lượt người). Gần 18,5 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và tái gia nhập thị trường trong tháng 9, tăng 11,5% so với cùng kỳ năm trước; tính chung 9 tháng đạt 165,2 nghìn doanh nghiệp, tăng 1,2%. Công tác quy hoạch được tập trung hoàn thiện; các dự án kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông được đẩy mạnh. Nhiều tổ chức quốc tế đánh giá tích cực về triển vọng kinh tế của nước ta; xếp hạng toàn cầu về đổi mới sáng tạo, môi trường kinh doanh, giá trị thương hiệu quốc gia tiếp tục được nâng lên.

Công tác người có công, bảo đảm an sinh xã hội tiếp tục được thực hiện hiệu quả; đời sống của người dân được nâng lên; tính chung 9 tháng, tỷ lệ hộ dân có thu nhập không thay đổi và tăng lên là 94,1%, tăng 10,9 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước. Việt Nam là điểm sáng toàn cầu về thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, chống đói nghèo. Các chính sách dân tộc, tôn giáo, phát triển văn hóa, thể thao, bảo vệ trẻ em, vì sự tiến bộ của phụ nữ, bình đẳng giới

tiếp tục được quan tâm. Hoạt động kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ người lao động bị mất việc, giảm giờ làm được tăng cường. Tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm 9 tháng là 2,28%, giảm 0,07 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước. Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học, khắc phục tình trạng thiếu giáo viên ở một số địa phương. Công tác khám, chữa bệnh, phòng ngừa dịch bệnh được thực hiện hiệu quả; tỷ lệ hài lòng của người dân đạt trên 90%.

Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được đẩy mạnh. Quốc phòng, an ninh được giữ vững; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ; trật tự, an toàn xã hội, an ninh kinh tế, xã hội, an ninh dân tộc, tôn giáo được bảo đảm. Trong tháng 9 đã tổ chức tiếp đón thành công chuyến thăm cấp nhà nước của Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden tới Việt Nam theo lời mời của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và hai bên đã thống nhất nâng cấp quan hệ lên Đối tác Chiến lược Toàn diện; các hoạt động ngoại giao cấp cao của lãnh đạo Đảng, Nhà nước đã góp phần thúc đẩy quan hệ hợp tác với các nước, tổ chức khu vực, quốc tế ngày càng thực chất, hiệu quả hơn; góp phần củng cố, nâng cao vị thế, vai trò, cơ hội mới của Việt Nam trên trường quốc tế.

Bên cạnh những kết quả đạt được, nền kinh tế nước ta còn những hạn chế, bất cập và tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Tăng trưởng kinh tế chưa đạt mục tiêu đề ra; sản xuất công nghiệp phục hồi chậm; một số mặt hàng xuất khẩu giảm; đầu tư của khu vực ngoài nhà nước tăng thấp. Hoạt động sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp tiếp tục khó khăn, nhất là về thị trường, nguồn vốn. Thu ngân sách nhà nước giảm so cùng kỳ năm trước. Tăng trưởng tín dụng thấp, vẫn còn khó khăn trong tiếp cận tín dụng; nợ xấu có xu hướng tăng. Thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực vẫn còn rườm rà, phức tạp. Thiên tai, lũ lụt, hạn hán diễn biến phức tạp, gây thiệt hại về người và tài sản, nhất là tại một số tỉnh miền núi phía Bắc và Bắc Trung bộ. Đời sống của một bộ phận người dân còn khó khăn. Tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội, tình hình cháy nổ, tai nạn giao thông, tội phạm ở một số địa bàn còn tiềm ẩn phức tạp. Tình trạng đùn đẩy, né tránh, sợ sai, sợ trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức vẫn chưa được khắc phục hiệu quả.

2. Ý THỨC, TRÁCH NHIỆM TRONG KỶ LUẬT PHÁT NGÔN

Hiện nay, bên cạnh phần lớn người dân luôn ý thức gương mẫu, trách nhiệm khi phát ngôn thì đang xuất hiện tình trạng một số người, trong đó có cả cán bộ, công chức có những phát ngôn tùy tiện gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới uy tín của Đảng, Nhà nước, đòi hỏi trách nhiệm cao hơn từ các cơ quan chức năng cũng như sự vào cuộc của toàn xã hội để ngăn chặn hiệu quả.

Cán bộ, công chức là những người làm việc trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, và thực hiện các nhiệm vụ của tổ chức giao. Hoạt động của cán bộ, công chức gắn với quyền lực công hoặc quyền hạn hành chính do cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trao cho. Bởi vậy những phát

ngôn của họ thường tác động không nhỏ tới đời sống xã hội, tới việc thực thi các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong thực tiễn.

Nhận thức được tầm quan trọng đó, sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh coi cán bộ là cái gốc của mọi công việc: "Cán bộ là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành. Đồng thời đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ, để đặt chính sách cho đúng".

Người đặt ra yêu cầu người cán bộ phải là người có tư cách đạo đức trong sáng, gương mẫu, miệng nói tay làm để làm gương cho nhân dân. Qua những lời nói của những cán bộ có trách nhiệm, nhân dân cũng noi gương theo Đảng, tin tưởng và làm theo. Lời dạy dỗ của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn được mọi người dân, cán bộ, công chức thấm nhuần và áp dụng trong thực tiễn. Tuy nhiên, bên cạnh phần lớn người dân, cán bộ, công chức gương mẫu, bản lĩnh chính trị vững vàng, luôn lắng nghe dân, hết lòng phụng sự nhân dân thì vẫn còn tình trạng một số người, trong đó có cả cán bộ, công chức có những phát ngôn tùy tiện, thiếu chuẩn mực.

Đôi khi do thiếu kinh nghiệm, do sơ suất, thiếu thông tin hay do ngộ nhận, phát ngôn của họ đã gây ra những dư luận xấu, để lại những hậu quả lâu dài, có thể trở thành "tử huyệt" để các phần tử xấu lợi dụng.

Cùng với đó đang tồn tại tình trạng một số cán bộ, công chức có biểu hiện "hai mặt": Khi ở cơ quan, đơn vị thì phát ngôn và làm theo đúng quan điểm, đường lối của Đảng, nhưng khi bước ra khỏi cơ quan, đơn vị thì lại có phát ngôn bừa bãi, lệch lạc, đi ngược với lợi ích của quốc gia, dân tộc, của tổ chức nơi đang công tác.

Thậm chí có cá nhân có biểu hiện lợi dụng tự do, dân chủ, phát ngôn tùy tiện, không mang tính xây dựng hoặc sử dụng những thông tin không chính thống, sai sự thật để quy kết, luận bàn thiếu trách nhiệm, thiếu tính xây dựng các vấn đề của đất nước, gây bức xúc dư luận.

Theo số liệu của Ban Tổ chức Trung ương, giai đoạn 2016-2020, gần 8.300 đảng viên có biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị đã bị xử lý kỷ luật. Trong đó, có 477 đảng viên nói và viết không đúng với quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nói không đi đôi với làm, hứa nhiều, làm ít; nói một đằng, làm một nẻo; nói trong hội nghị khác, nói ngoài hội nghị khác; nói và làm không nhất quán giữa khi đương chức với lúc về hưu...

Đặt trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và công nghệ thông tin, mạng xã hội phát triển mạnh mẽ hiện nay, những phát ngôn thiếu chuẩn mực của những cá nhân nêu trên rất dễ có nguy cơ bị các thế lực phản động, thù địch lợi dụng bóp méo, xuyên tạc, khoét sâu vào một số bất cập, hạn chế, bé xé thành to để tấn công Đảng, Nhà nước và chế độ, gây ra sự hoài nghi, lung lay trong tư tưởng cán bộ, đảng viên, làm giảm sút vai trò lãnh đạo của Đảng, làm tổn thương tình cảm và suy giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng, đặc biệt là thế hệ trẻ, trở thành một trong những nguy cơ trực tiếp đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ.

Nguyên nhân của tình trạng này là do một bộ phận công dân trong xã hội bản lĩnh chính trị không vững vàng, thiếu tu dưỡng, rèn luyện và học tập để chủ nghĩa cá nhân ích kỷ phát triển lấn lướt, nhận thức, giác ngộ về tư tưởng, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước còn yếu kém.

Bên cạnh đó là những tác động tiêu cực từ mặt trái của nền kinh tế thị trường, cộng với các thủ đoạn "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch. Lợi dụng những khó khăn, yếu kém, sự tha hóa của một số cán bộ, công chức, các thế lực thù địch tìm mọi cách khoét sâu thêm mâu thuẫn, tìm cách làm suy yếu Đảng, lôi kéo, mua chuộc cán bộ, chia rẽ nội bộ.

Về phía tổ chức đảng, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng ở một số nơi chưa được coi trọng đúng mức, hoạt động kém hiệu quả. Việc học tập, nghiên cứu chỉ thị, nghị quyết, chủ trương, đường lối của Đảng có lúc, có nơi còn hạn chế, chưa thật nghiêm túc, chưa truyền đạt được tính khoa học, tính cách mạng, tính thiết thực tới cán bộ, công chức.

Thẳng thắn nhìn vào sự thật, nói rõ sự thật, đánh giá đúng sự thật, với quan điểm "xây" và "chống", thời gian qua, Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều quy chế, quy định về kỷ luật phát ngôn, nhất là đối với cán bộ, công chức. Đảng nhận định thực trạng nêu trên là một trong những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, cùng với đó là nguy cơ từ suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống dẫn đến "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" chỉ là một bước rất ngắn, khiến những đối tượng nêu trên có thể sa vào vũng lầy của người chống Đảng. Thậm chí có thể dẫn tới tiếp tay hoặc cấu kết với các thế lực xấu, thù địch, phản bội lại lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

Chính vì vậy, sau Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ, Quyết định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 về những điều đảng viên không được làm, mới đây, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã ban hành Quyết định số 69-QĐ/TW ngày 6/7/2022 về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

Trong đó, Điều 28 "Vi phạm quy định tuyên truyền, phát ngôn", chỉ rõ các hành vi: Viết bài, duyệt đăng bài, sao chép, tán phát bài viết, thông tin không chính xác; lợi dụng quyền bảo lưu ý kiến, tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do hội họp, phản biện xã hội để viết bài, trả lời phỏng vấn hoặc sử dụng các phương tiện thông tin, truyền thông, mạng xã hội và các hội, nhóm, câu lạc bộ, diễn đàn để truyền bá quan điểm trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước,...

Việc bổ sung những quy định này giúp nhận diện rõ các hành vi vi phạm của cán bộ, công chức trong tuyên truyền, phát ngôn, phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay. Từ đó cơ quan chức năng có biện pháp ngăn chặn, xử lý nghiêm minh, giữ vững kỷ luật kỷ cương, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Thời gian tới, để giữ vững lòng tin của nhân dân đối với Đảng, bảo đảm kỷ luật phát ngôn, cần phải tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm

tra, giám sát tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kiên quyết xử lý kịp thời, nghiêm minh các đối tượng, tổ chức vi phạm kỷ luật phát ngôn, Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng.

Bên cạnh việc thực hiện nghiêm các quy định pháp luật, nâng cao vai trò trách nhiệm công dân đối với xã hội, các cấp ủy, tổ chức đảng cần phải đổi mới hơn nữa nội dung sinh hoạt, thường xuyên đưa cán bộ, công chức, đảng viên đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao trình độ lý luận chính trị, thường xuyên trau dồi kiến thức lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Kết hợp đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tăng cường phổ biến, quán triệt, nâng cao ý thức tuân thủ kỷ luật phát ngôn của Đảng. Lấy giải pháp "xây" làm căn cơ, cần phải siết chặt quy trình công tác cán bộ, sao cho việc bầu cử, phê chuẩn, tuyển dụng, bổ nhiệm được những cán bộ, công chức vừa có đức vừa có tài, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tác phong sâu sát với quần chúng, nói đi đôi với làm, lý luận gắn với thực tiễn, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, hết lòng phụng sự Tổ quốc và nhân dân. Coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, cấp thiết để xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Đồng thời, bản thân mọi công dân trong xã hội, nhất là các cán bộ, công chức phải nâng cao nhận thức, phát ngôn đúng chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn. Đối với những vấn đề có tính chất phức tạp, vấn đề mới, chuyên môn sâu, được đông đảo dư luận quan tâm, cần phải cân trọng, suy nghĩ thấu đáo trước khi phát ngôn.

Cùng với đó cán bộ, công chức cần thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, có ý thức tổ chức kỷ luật, hiểu đúng dân chủ và kỷ luật trong phát ngôn. Chủ động nghiên cứu, học tập, rèn luyện bản lĩnh chính trị, nâng cao "sức đề kháng" trước những tư tưởng sai trái, lệch lạc, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, để không bị suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". Đẩy mạnh tự phê bình và phê bình nhằm góp phần nâng cao năng lực bản thân cũng như ý thức, trách nhiệm của mình đối với xã hội, đất nước.

III. TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

1. CỤC DIỆN THẾ GIỚI NHÌN TỪ CUỘC XUNG ĐỘT NGA - UKRAINE

Cuộc xung đột Nga - Ukraine, từ khi khởi đầu đến nay vẫn tiếp tục diễn biến khó lường, đã và đang tác động sâu sắc tới cục diện thế giới. Nhiều dự báo khác nhau về kết cục của cuộc xung đột và cục diện thế giới trong tương lai được đưa ra, song vẫn là những câu hỏi chưa có lời kết. Trong một thế giới đầy biến động đó, việc các nước vừa và nhỏ chủ động, linh hoạt hơn trong phát huy vai trò nhằm bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc có ý nghĩa hết sức quan trọng.

Nhìn từ góc độ quan hệ quốc tế, cuộc khủng hoảng Nga - Ukraine hiện nay có lẽ là một biểu hiện cụ thể, khó tránh khỏi trong tiến trình cạnh tranh

chiến lược ngày càng gia tăng giữa các nước lớn ở khu vực châu Âu - Đại Tây Dương. Bản chất của cuộc xung đột là mâu thuẫn giữa việc Nga muốn khôi phục địa vị “siêu cường” thế giới, trước hết tại khu vực châu Âu, với nhu cầu bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Ukraine và tham vọng của Mỹ/đồng minh muốn duy trì một trật tự do Mỹ/Liên minh châu Âu (EU)/Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) đã thiết lập tại khu vực. Nằm trên lục địa Âu - Á, với vị trí hết sức quan trọng là “vùng đệm tự nhiên” giữa Đông và Tây, như cựu Cố vấn An ninh quốc gia Mỹ Zbigniew Brzezinski từng nhấn mạnh, ai kiểm soát được Ukraine sẽ kiểm soát được lục địa Âu - Á, Ukraine trở thành chiến trường giữa một bên là Nga cùng một số nước không hẳn là đồng minh, với một bên là Mỹ và đồng minh trong một cuộc “chiến tranh ủy nhiệm”. Ý chí và quyết tâm của cả hai bên khiến “chiến dịch quân sự đặc biệt” của Nga tại Ukraine trở thành một cuộc chiến tranh truyền thống tàn khốc mà đến nay chưa tìm được lối thoát.

Điều này cũng đúng với mối quan hệ giữa một bên là Trung Quốc và bên kia là Mỹ cùng đồng minh, trong đó Trung Quốc quyết tâm thiết lập một trật tự thế giới mới, trước hết là ở khu vực châu Á, trên con đường tiến tới trở thành “siêu cường” toàn cầu. Đây là những mâu thuẫn đối kháng, không có nhượng bộ, vì vậy xung đột xảy ra như một hệ quả tất yếu, diễn ra ở những khu vực gắn với lợi ích địa - chiến lược thiết thân nhất của cả Nga và Trung Quốc, mà trước hết là những khu vực cận biên của hai nước.

Hiện vẫn khó có thể dự đoán sát kết quả của cuộc xung đột Nga - Ukraine, tuy nhiên có thể thấy, Nga dường như đang “đơn độc”. Mặc dù số đông áp đảo chưa chắc đã là bên chiến thắng như đã từng thấy trong lịch sử hào hùng bảo vệ nền độc lập của nước Nga, song tính chính danh trong mỗi thời kỳ một khác. Chưa thể dự đoán được điều gì, nhưng nếu cuộc xung đột càng kéo dài, nhiều dự đoán cho rằng, Nga có thể gặp khó khăn, trở ngại hơn trên nhiều mặt.

Cục diện thế giới từ sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc đến nay có thể chia làm hai giai đoạn: 1) Giai đoạn “đơn cực”, với Mỹ là “siêu cường” duy nhất, đơn phương áp đặt chiến lược trên toàn cầu ngay sau sự kiện ngày 11/9/2001; 2) Giai đoạn “hỗn độn”, với sự phục hồi của Nga và sự “trỗi dậy” của Trung Quốc, có thể lấy mốc từ năm 2014 khi Nga sáp nhập bán đảo Crime và Trung Quốc mở rộng sự hiện diện quân sự tại Biển Đông. Bên cạnh đó là sự suy giảm vai trò của các thể chế và luật pháp quốc tế trước những hành vi vụ lợi của các nước lớn. Chính vì vậy, giới nghiên cứu bắt đầu bàn về một trật tự thế giới mới với các cụm từ, như “vô cực” (hỗn loạn, vô tổ chức), “đa cực, đa trung tâm” (sự nổi lên của Nga và Trung Quốc, có xu hướng ngày càng liên kết chặt chẽ với nhau, thách thức vai trò lãnh đạo toàn cầu của Mỹ), “lưỡng cực” (Mỹ và Trung Quốc được đặt ở vị thế ngang bằng). Cũng có lập luận cho rằng không còn khái niệm “cực” trong một thế giới mà lợi ích các nước đã tùy thuộc nhau sâu sắc...

Cũng có quan điểm cho rằng, thế giới đang diễn ra tiến trình “thế giới phân ba” với sự dẫn dắt của Mỹ, Trung Quốc và Nga. Trong cục diện này, Trung Quốc và Mỹ “chia đôi” châu Á - Thái Bình Dương, gắn với lập trường “châu Á là của người châu Á” của Trung Quốc; còn Nga giành ảnh hưởng chi phối tại châu Âu. Cả Mỹ, Trung Quốc và Nga đều muốn trở thành siêu cường

lớn nhất, chi phối toàn cầu. Tuy nhiên trong tiến trình này, về tổng thể, Mỹ vẫn được xem là nhân tố có ảnh hưởng lớn nhất, nhưng vị thế trên trường quốc tế tiếp tục đà suy giảm và vị thế số một thế giới về kinh tế của Mỹ có khả năng bị soán ngôi vào năm 2030. Trung Quốc là cường quốc có tiềm năng, thực lực mạnh nhất để cạnh tranh với Mỹ, trở thành “một cực” quan trọng nhất trong thập niên tới nhờ sức mạnh tổng hợp quốc gia tăng nhanh và ngày càng khẳng định vị thế quan trọng trong tham gia giải quyết nhiều vấn đề quốc tế. Nga tiếp tục có những bước chuyển quan trọng, từng bước khẳng định lại vai trò nước lớn trong các vấn đề quốc tế, tuy nhiên dường như ngày càng khó khăn trong củng cố nền tảng sức mạnh quốc gia, đặc biệt kể từ sau khi Nga tiến hành “chiến dịch quân sự đặc biệt” ở Ukraine, cùng với việc kinh tế và quan hệ đối ngoại gặp nhiều khó khăn do các lệnh trừng phạt của Mỹ và phương Tây.

Tương lai của cục diện thế giới, trật tự quan hệ quốc tế trên toàn cầu có thể được định hình trong vài thập niên tới. Tiến trình này có nhiều đặc điểm, thể hiện qua một số nét chính sau:

Thứ nhất, diễn ra trên phạm vi toàn cầu, ở mọi khu vực, song “trận địa” chính nằm ở khu vực châu Âu - Đại Tây Dương và châu Á - Thái Bình Dương, với trọng điểm là các khu vực cận biên của Nga và Trung Quốc. Đối với Nga, kết quả của cuộc xung đột Nga - Ukraine có lẽ là nhân tố quyết định đến chiến lược của Nga. Trong khi đó, đối với Trung Quốc, kết quả của tiến trình giải quyết vấn đề eo biển Đài Loan (Trung Quốc) và vấn đề Biển Đông là những nhân tố chính yếu góp phần quyết định triển khai sức mạnh của Trung Quốc.

Thứ hai, ba chủ thể chính trong tiến trình định hình cục diện thế giới, trật tự quan hệ quốc tế trên toàn cầu thời gian tới, bao gồm: 1) Quốc gia; 2) Liên quốc gia; 3) Phi quốc gia. Trong đó, chủ thể quốc gia đóng vai trò quyết định, tập trung vào các nước lớn. Ở phạm vi toàn cầu, có thể thấy: 1) Ba chủ thể quốc gia lớn nhất là Mỹ, Trung Quốc và Nga; các chủ thể quốc gia tầm trung, bao gồm: Anh, Pháp, Đức (châu Âu) hay Nhật Bản, Ấn Độ, Australia (châu Á); 2) Chủ thể liên quốc gia, bao gồm: Liên hợp quốc và các tổ chức khu vực, như EU, NATO, Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO) hay Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)...; 3) Chủ thể phi quốc gia là những tổ chức, tập hợp có tính văn hóa, dân tộc, kinh tế - xã hội, được thừa nhận hoặc không thừa nhận bởi quốc tế hoặc quốc gia, nhưng có ảnh hưởng đáng kể đến trật tự quan hệ quốc tế ở cả tầm toàn cầu, khu vực hay quốc gia.

Thứ ba, đây là một tiến trình lâu dài, toàn diện trên mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế và an ninh, thể hiện trong chính sách, chiến lược của mọi chủ thể. Tuy nhiên, lựa chọn lĩnh vực nào làm phương tiện, biện pháp chính lại tùy thuộc vào chính sách và thế mạnh của từng chủ thể cũng như tình hình cụ thể của chủ thể được áp dụng. Mỹ có xu hướng nhấn mạnh những “mối đe dọa an ninh” để tập hợp lực lượng và tận dụng ưu thế sức mạnh quân sự trong điều tiết các mối quan hệ quốc tế, trong khi Trung Quốc nhấn mạnh phát triển kinh tế - xã hội để tập hợp lực lượng và sử dụng ưu thế kinh tế để điều chỉnh các mối quan hệ quốc tế.

Trong cuộc chiến “thế giới phân ba” này, Nga được cho là có nhiều điểm hạn chế hơn điểm mạnh: Bị bao vây, cấm vận toàn diện; hầu như không có đồng minh thực sự; tính chính danh của việc triển khai “chiến dịch quân sự đặc biệt” tại Ukraine chưa thực sự thuyết phục được cộng đồng quốc tế; sự bền vững của cơ sở sức mạnh tổng hợp quốc gia vẫn là một câu hỏi... Trung Quốc hiện nắm giữ một số điểm mạnh nền tảng, như sức mạnh của nền kinh tế, khoa học - công nghệ, tinh thần dân tộc mạnh mẽ, tuy nhiên, Trung Quốc cũng có điểm hạn chế là không có đồng minh thực chất, bền vững và tính chính danh trong việc áp đặt các chiến lược đối ngoại trong khu vực và trên thế giới. Mỹ tiếp tục là nhân tố hùng mạnh nhất, tuy nhiên, khoảng cách so với Trung Quốc ngày càng bị thu hẹp; sức hút về mô hình phát triển vốn tạo nên hệ “giá trị Mỹ” đứng trước sự hoài nghi ngày càng tăng; phạm vi lợi ích trải rộng dẫn đến sự phân tán sức mạnh, nhất là hiện nay Mỹ gần như đã xa rời tư duy chiến lược truyền thống “chiến đấu và chiến thắng cùng một lúc ở hai mặt trận lớn”. Thế nhưng, Mỹ lại có mạng lưới liên minh, đồng minh, đối tác đông đảo nhất, đặc biệt trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh, là điều mà cả Nga và Trung Quốc đều thiếu vắng.

Theo một số chuyên gia nghiên cứu quốc tế, Trung Quốc đang là bên hưởng lợi nhiều nhất trong cuộc xung đột địa - chiến lược kéo dài này, bởi ngoài những mối lợi cụ thể như thương vụ mua số lượng lớn dầu mỏ và vũ khí tối tân với giá rẻ từ Nga, Trung Quốc dường như đang gặp nhiều thuận lợi trên con đường “chinh phục” châu Á - Thái Bình Dương. Điều này có cơ sở nếu nhìn trong lịch sử, Trung Quốc thường mở rộng thành công ảnh hưởng tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương mỗi khi Mỹ và Liên Xô (trước đây)/Nga vướng bận vào cuộc cạnh tranh địa - chiến lược. Tuy nhiên, trong khi đặt ưu tiên cao vào Nga và châu Âu, dường như Mỹ cũng đặt giới hạn cho sự can dự của mình, không để xao nhãng mục tiêu chính là Trung Quốc và châu Á - Thái Bình Dương. Hơn nữa, cũng khó có thể chắc chắn sức mạnh tổng hợp quốc gia của Mỹ sẽ suy yếu, khi cuộc khủng hoảng chính trị Nga - Ukraine hiện nay đã và đang mang lại cho Mỹ không ít lợi thế mà trong điều kiện bình thường Mỹ khó có thể đạt được, đó là châu Âu lệ thuộc nhiều hơn vào Mỹ và NATO đang mở rộng nhanh chóng, giúp vai trò lãnh đạo của Mỹ trên bình diện toàn cầu được tăng cường.

Cuộc cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung Quốc - Nga cũng thúc đẩy hình thành những xu hướng tập hợp lực lượng mới tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Bên cạnh việc NATO đang được mở rộng, một số nước châu Âu từ bỏ đường lối trung lập truyền thống có lịch sử hàng trăm năm để gia nhập NATO nhằm đối phó với “mối đe dọa từ Nga”; xu hướng tập hợp lực lượng mới tại châu Á - Thái Bình Dương cũng dần rõ hơn với sự củng cố, mở rộng và nâng cấp cấu trúc “trục và nan hoa” của Mỹ cùng sự hình thành của Nhóm “Bộ tứ”, nâng cấp các “nan hoa” Nhật Bản, Đài Loan (Trung Quốc), Australia, Hàn Quốc... và sự liên kết các “nan hoa” với nhau trong những vòng cung kiểm chế Trung Quốc. Mỹ vẫn chiếm thế thượng phong trong các tập hợp lực lượng mang tính quốc phòng - an ninh, còn Trung Quốc có thể mạnh trong các tập hợp về kinh tế - xã hội, trong khi Nga chưa thực sự có được thế mạnh nào. Tuy nhiên, không loại trừ khả năng một liên minh thực sự sẽ được hình thành giữa Nga và

Trung Quốc nếu Mỹ tiếp tục duy trì cùng lúc hai mặt trận đối đầu như hiện nay. Và tiến trình này, nếu tiếp tục gia tăng cũng kéo theo sự củng cố vững chắc một liên minh do Mỹ dẫn đầu, hạt nhân là Nhóm “Bộ tứ” tại châu Á - Thái Bình Dương.

Tùy thuộc vào kịch bản nào sẽ kết thúc đối với cuộc xung đột Nga - Ukraine và tiền lệ nào đặt ra đối với Trung Quốc tại khu vực châu Á mà cục diện toàn cầu có thể được định hình trong tương lai. Tuy nhiên, có lẽ vấn đề Ukraine đang đi đến chặng cuối và cục diện thế giới lâu dài sẽ phụ thuộc chủ yếu vào cuộc cạnh tranh chiến lược giữa hai chủ thể Mỹ và Trung Quốc tại châu Á - Thái Bình Dương. Theo giới chuyên gia, kết quả của cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung Quốc sẽ là nhân tố quyết định trật tự quan hệ quốc tế mới hơn là cạnh tranh chiến lược Mỹ - Nga. Các cuộc tiếp xúc kín đáo giữa Mỹ và Nga nhiều khả năng sẽ dày đặc và sâu sắc hơn để hai bên có thể tìm kiếm một giải pháp chính trị trung dung, có thể chấp nhận được.

Với những diễn biến hiện nay, Mỹ và đồng minh đang phải tập trung cao độ cho cuộc xung đột Nga - Ukraine, vì vậy dù muốn hay không, châu Á - Thái Bình Dương cũng sẽ bị xao nhãng và đây chính là cơ hội để Trung Quốc củng cố, phát triển một môi trường đối ngoại tích cực; từ đó áp đặt ở mức độ nhất định chiến lược của Trung Quốc tại Đông Á - Thái Bình Dương. Giới quan sát cho rằng, khả năng Trung Quốc thành công không phải là nhỏ nếu cục diện khu vực châu Á - Thái Bình Dương tiếp tục diễn biến như hiện nay, trong đó “vai trò trung tâm” của ASEAN cũng gặp nhiều thách thức trước sự co kéo của các nước lớn.

Điểm hạn chế nhất tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương hiện nay là sự thiếu vắng những thể chế có tính ràng buộc giúp bảo đảm an ninh thông qua việc ngăn chặn, xử lý khủng hoảng khi xảy ra. Việc NATO thúc đẩy sự hiện diện tại Nhật Bản mới đây là dấu hiệu đáng chú ý, tác động hai chiều thuận - nghịch tới cục diện khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Điều này khiến “vai trò trung tâm” của ASEAN đứng trước nhiều thách thức, đồng thời đặt ra những câu hỏi lớn về cách hành xử, lựa chọn chính sách của ASEAN nói chung, các nước thành viên ASEAN nói riêng.

Là trọng điểm tranh chấp chiến lược nước lớn, Đông Nam Á tập trung hai “siêu cường” Mỹ, Trung Quốc và nhiều “cường quốc” khu vực, như Nhật Bản, Ấn Độ, Australia, Hàn Quốc... Nga tham gia “cuộc chơi” với vai trò đồng minh trên thực tế của Trung Quốc. Sự cạnh tranh chiến lược tại Đông Nam Á có thể giúp phân định vai trò của Mỹ và Trung Quốc trong thời gian tới và sau đó, kéo theo hình thái cục diện thế giới mới. Tại Đông Nam Á, có hai điểm tranh chấp chiến lược lớn là Biển Đông và Tiểu vùng sông Mekong. Trong khi cả Mỹ và Trung Quốc đều coi cạnh tranh chiến lược tại Biển Đông là nhân tố quyết định, thì Trung Quốc tìm cách gia tăng sức ảnh hưởng tại Tiểu vùng sông Mekong, coi đây là điểm mấu chốt để mở rộng ảnh hưởng đến toàn bộ Đông Nam Á. Tính toán này được cho là không phải không hợp lý, nếu suy xét rộng hơn nguyên tắc “đất thống trị biển” trong luật biển quốc tế. Trung Quốc dường như đang thành công trong tính toán này trước sự “thờ ơ” của Mỹ, trong khi ASEAN dường như

chưa đủ sự thống nhất và vai trò của các cường quốc khác tại khu vực ở Tiểu vùng sông Mekong vẫn còn nhỏ lẻ, tách biệt.

Đây chính là không gian chiến lược quan trọng nhất đối với toàn bộ ASEAN. Trong một vài thập niên gần đây, không gian này thực chất đang bị thu hẹp khá nhanh chóng. ASEAN đang đứng trước thách thức rất lớn kể từ khi ra đời đến nay, đòi hỏi cần có tư duy và hành động mang tính đột phá. Bên cạnh đó, trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược nước lớn, nhất là Mỹ - Trung Quốc, còn chưa ngã ngũ, với việc cả hai bên tăng cường thúc đẩy, thu hút tập hợp lực lượng, ASEAN cũng có cơ hội lớn để có thể chủ động củng cố, phát huy vai trò “trung gian”, đóng vai trò “trung tâm” thực sự trong tiến trình định hình cục diện khu vực, toàn cầu, trước hết là tại châu Á - Thái Bình Dương. Đây cũng là điều mà ASEAN đã từng thành công trong những thời điểm khó khăn. ASEAN với “phương cách” riêng có, đang là một tổ chức khu vực được đánh giá thành công nhất, một “điểm sáng” trong tổng thể bức tranh khu vực và thế giới còn nhiều hỗn độn, phức tạp.

2. NGHÈO ĐÓI CÙNG CỰC - THỰC TRẠNG ĐÁNG LO NGẠI

Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) mới đây công bố báo cáo nêu rõ, giá lương thực và nhiên liệu tăng vọt cùng đại dịch COVID-19 đã đẩy thêm gần 70 triệu người tại khu vực châu Á đang phát triển vào tình trạng nghèo đói cùng cực trong năm ngoái. Những người nghèo đã khổ sở vì dịch bệnh lại phải chật vật đối phó giá cả leo thang.

Ngân hàng có trụ sở tại thủ đô Manila của Philippines định nghĩa tình trạng nghèo cùng cực là sống với mức thu nhập dưới 2,15 USD/ngày dựa trên mức giá năm 2017 đã điều chỉnh theo lạm phát. Trong khi đó, thuật ngữ khu vực châu Á đang phát triển bao hàm 46 nền kinh tế thành viên mới nổi của ADB, trải dài từ Kazakhstan ở Trung Á cho đến quần đảo Cook ở Thái Bình Dương.

Với khái niệm này, ước tính có khoảng 155,2 triệu người, tương đương 3,9% dân số trong khu vực, đang sống trong cảnh nghèo cùng cực vào năm 2022, nhiều hơn 67,8 triệu người so với mức xác định trong kịch bản không có đại dịch và chi phí sinh hoạt tăng.

Lạm phát tại phần lớn các quốc gia đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều năm, do hoạt động kinh tế phục hồi và gia tăng tình trạng gián đoạn chuỗi cung ứng. Giá cả leo thang ảnh hưởng đến tất cả mọi người, song những người nghèo là nhóm chịu ảnh hưởng nặng nhất do họ phải chi tiêu nhiều hơn cho thực phẩm và nhiên liệu, gặp khó khăn trong việc tiết kiệm và chi trả cho nhu cầu cơ bản, bao gồm chi phí y tế và giáo dục.

Nhiều người không thể tiết kiệm tiền, trả tiền chăm sóc sức khỏe hoặc đầu tư vào giáo dục. Theo Nhà kinh tế trưởng Albert Park của ADB, châu Á và Thái Bình Dương đang dần phục hồi sau đại dịch Covid-19, nhưng cuộc khủng hoảng chi phí sinh hoạt gia tăng đang làm suy yếu tiến trình xóa đói, giảm nghèo ở khu vực này. Ước tính, khoảng 1,26 tỷ người, tương đương khoảng 30% dân số dự kiến của khu vực này vào năm 2030, vẫn sẽ được coi là nằm trong diện dễ tổn thương về mặt kinh tế.

Con số người nghèo cùng cực gia tăng ở châu Á khiến tình hình đói nghèo toàn cầu càng trở nên nghiêm trọng. Theo ước tính của Liên hợp quốc, năm 2022, khoảng 258 triệu người cần hỗ trợ lương thực khẩn cấp do ảnh hưởng của xung đột, các cú sốc về kinh tế và các thảm họa khí hậu, tăng mạnh so với mức 193 triệu người của năm 2021. Việc có tới hơn 250 triệu người đối mặt tình trạng đói kém ở những mức độ khẩn cấp, trong đó nhiều người có nguy cơ chết đói, là thực trạng đáng lo ngại. Điều này được đánh giá là phản ánh thất bại về mặt nhân đạo khi thế giới nỗ lực đạt tiến bộ trong thực hiện mục tiêu chấm dứt tình trạng đói nghèo và bảo đảm an ninh lương thực, cải thiện dinh dưỡng cho tất cả mọi người.

Theo báo cáo của Liên hợp quốc, năm 2021, thế giới có 193 triệu người trong tình trạng mất an ninh lương thực ở các mức độ khẩn cấp tập trung ở 53 quốc gia và vùng lãnh thổ, nhưng đến năm 2022, số người trong diện này đã tăng lên 258 triệu người, mở rộng ra 58 quốc gia và vùng lãnh thổ. Các cuộc xung đột và tình trạng di dân trên diện rộng tiếp tục là những nguyên nhân chính khiến nạn đói toàn cầu thêm nghiêm trọng.

Nghèo đói gia tăng, bất bình đẳng sâu sắc hơn, sự phát triển bị kìm hãm, khủng hoảng khí hậu và các thảm họa thiên nhiên cũng góp phần dẫn tới mất an ninh lương thực. Khoảng cách giàu nghèo bị nới rộng làm trầm trọng thêm tình trạng nghèo đói ở các nước đang phát triển. Sự thiếu tiến triển trong việc thu hẹp khoảng cách giữa các nước giàu và nghèo có nguy cơ chia rẽ nền kinh tế toàn cầu, gây bất lợi cho những người nghèo nhất thế giới.

Diễn biến mới của tình trạng nghèo đói ở châu Á nói riêng và thế giới nói chung đặt các nỗ lực đạt mục tiêu phát triển toàn cầu trước nhiều thách thức. Để đưa thế giới trở lại tiến độ trong lộ trình xóa đói, giảm nghèo, các chuyên gia khuyến nghị các chính phủ tăng cường mạng lưới an sinh xã hội cho người nghèo, đầu tư và đổi mới để tạo cơ hội cho tăng trưởng và việc làm.
